

Ngày soạn: 12/03/2021

Ngày kiểm tra: Tuần 27 HK2(22/03-27/03 theo lịch của chuyên môn sắp xếp)

Tuần 27: KIỂM TRA GIỮA HK II

(SỐ HỌC + HÌNH HỌC)

(Thời gian làm bài: 90 phút)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách nhân hai số nguyên cùng dấu, nhân hai số nguyên khác dấu
- Nắm vững khái niệm phân số, hai phân số bằng nhau
- Nắm cách rút gọn phân số, các bước quy đồng mẫu số nhiều phân số. Biết cách cộng, trừ phân số, biết sử dụng tính chất của phép cộng phân số để tính nhanh, tính hợp lý.
- Nắm vững và biết phát hiện tia nằm giữa hai tia để tính góc. Khái niệm tia phân giác của một góc

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng giải các bài toán về số nguyên và phân số.
- Kỹ năng thực hiện các phép tính, bài toán tổng hợp theo thứ tự thực hiện phép tính với số nguyên và phân số
- Kỹ năng vẽ góc.

3. Thái độ:

- Rèn tính cẩn thận, trung thực, chính xác, biết lựa chọn cách giải thích hợp khi làm bài kiểm tra.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Kết hợp trắc nghiệm khách quan (40%) và tự luận (60%).

III. MA TRẬN ĐỀ

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Các phép tính về số nguyên			Nắm quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu, khác dấu						
Số câu Số điểm			2 1,0						2 1,0

2. Các phép toán về phân số	Biết rút gọn phân số		Hiểu hai phân số bằng nhau để làm bài tập tìm x		Vận dụng quy tắc cộng, trừ hai phân số			
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>1</i> <i>0,5</i>		<i>1</i> <i>0,5</i>		<i>1</i> <i>0,5</i>	<i>2</i> <i>3,0</i>		<i>5</i> <i>4,5</i>
5. Góc, tia phân giác của góc	Biết thế nào là góc nhọn, vuông, tù, bẹt		Nắm thế nào là hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù		Vận dụng tia nằm giữa hai tia để làm bài tập			
	<i>1</i> <i>0,5</i>		<i>1</i> <i>0,5</i>		<i>1</i> <i>0,5</i>	<i>1</i> <i>3,0</i>		<i>4</i> <i>4,5</i>
<i>Tổng số câu</i> <i>Tổng số điểm</i> <i>Tỉ lệ</i>	<i>2</i> <i>1,0</i> <i>10%</i>		<i>4</i> <i>2,0</i> <i>20%</i>		<i>5</i> <i>7,0</i> <i>70%</i>			<i>11</i> <i>10,0</i> <i>100%</i>

IV. NỘI DUNG ĐỀ

I. Trắc nghiệm: (4 điểm)

* Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Tính: $5 \cdot (-14)$ kết quả là:

- 60 B. -70 C. 60 D. 70

Câu 2: Tính: $(-27) \cdot (-5)$ kết quả là:

135 B. - 135 C. 32 D. - 32

Câu 3: Kết quả rút gọn phân số $\frac{20}{140}$ đến tối giản là :

A. $\frac{10}{70}$ B. $\frac{4}{28}$ C. $\frac{2}{14}$ D. $\frac{1}{7}$

Câu 4: Cho biết $\frac{x}{8} = \frac{21}{24}$. Số x cần tìm là :

A. $x = 7$ B. $x = 21$ C. $x = 8$ D. $x = 24$

Câu 5: Kết quả của phép cộng $\frac{-1}{4} + \frac{1}{4}$ là :

A. $\frac{1}{4}$ B. $\frac{-1}{4}$ C. 0 D. $\frac{1}{2}$

Câu 6: Cho góc xOy có số đo là 70^0 . Góc xOy là góc :

- A. Nhọn B. Vuông C. Tù D. Bẹt

Câu 7: Hai góc có tổng số đo bằng 90^0 là hai góc:

- A. Kề bù B. Bù nhau C. Phụ nhau D. Kề nhau.

Câu 8: Khi nào thì góc $\widehat{xOy} + \widehat{yOz} = \widehat{xOz}$?

- A. Khi tia Ox nằm giữa hai tia Oy và Oz
B. Khi tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz
C. Khi tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy
D. Khi Ox là tia phân giác của góc $\widehat{yOz}$

II. Tự luận: (6 điểm)

Câu 9.(2 điểm). Thực hiện phép tính (chú ý rút gọn kết quả nếu có thể)

a/ $\frac{1}{3} + \frac{3}{8}$

b/ $\frac{-1}{2} - \frac{5}{2}$

Câu 10. (1 điểm). Tìm x, biết: $x + \frac{2}{3} = \frac{5}{4}$

Câu 11 : (3 điểm)

Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ hai tia Ot, Oy sao cho

$\widehat{xOt} = 30^0$, $\widehat{xOy} = 60^0$

Tia Ot có nằm giữa hai tia Ox và Oy không? Tại sao?

So sánh $\widehat{tOy}$ và $\widehat{xOt}$?

Tia Ot có là tia phân giác của góc xOy không? Vì sao?

V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

Câu	Đáp án	Biểu điểm
<i>I. Trắc nghiệm</i>		
	1. B 2. A 3. D 4. A 5.C 6.A 7.C 8.B	4
<i>II. Tự luận</i>		
9	a/ $\frac{1}{3} + \frac{3}{8} = \frac{8}{24} + \frac{9}{24} = \frac{17}{24}$ b/ $\frac{-1}{2} - \frac{5}{2} = \frac{-1}{2} + \frac{-5}{2} = \frac{-6}{2} = -3$	1 1
10		

